
Mã số/ <i>Code</i> :	
Lần sửa đổi/ <i>Version</i> :	
Ngày ban hành/ <i>Date of issue</i> :	

QUY TRÌNH/ *PROCEDURE*
**QUẢN LÝ CHẤT THẢI, KHÍ THẢI,
NƯỚC THẢI**
***WASTE, EMISSIONS,
WASTEWATER MANAGEMENT***

MỤC LỤC/*INDEX*

	Trang/ <i>Page</i>
1. Mục đích/ <i>Purpose</i>	3
2. Phạm vi áp dụng/ <i>Scope</i>	3
3. Trách nhiệm/ <i>Responsibilities</i>	3
4. Định nghĩa/ <i>Definitions</i>	4
5. Nội dung/ <i>Contents</i>	5
5.1. Chất thải rắn/ <i>Solid waste</i>	5
5.1.1. Quy định chung/ <i>General provision</i>	5
5.1.2. Phân loại, thu gom và lưu giữ chất thải/ <i>Classification, collection and storage of waste</i>	5
5.2. Nước thải/ <i>Waste water</i>	8
5.3. Khí thải/ <i>Emission</i>	9
5.4. Đánh giá sự tuân thủ/ <i>Compliance assessment</i>	9
6. Lịch sử sửa đổi tài liệu/ <i>Amendment history</i>	10

1. Mục đích/*Purpose*

Hướng dẫn phân loại, thu gom, lưu trữ và chuyển giao các loại chất thải phát sinh trong quá trình sinh hoạt, sản xuất của công ty; đồng thời quy định về quản lý nước thải, khí thải phát sinh trong quá trình hoạt động, nhằm ngăn ngừa ô nhiễm và tuân thủ pháp luật môi trường.

To provide guidances of classification, collection, storage and transference of wastes generated during the operation of the company; At the same time, regulations on the management of wastewater and emissions generated during operation to prevent pollution and comply with environmental laws.

2. Phạm vi áp dụng/*Scope*

Áp dụng cho việc quản lý phân loại, thu gom, lưu trữ và chuyển giao các loại chất thải; quản lý việc xử lý nước thải, khí thải phát sinh tại công ty ABC và tại các chi nhánh.

Apply to the management, classification, collection, storage and transfer of waste and wastewater, emissions generated treatment management at Dat Moi company and branches.

3. Trách nhiệm/*Responsibilities*

❖ **Bộ phận ISO/ *ISO department***

- Quản lý hồ sơ liên quan đến chất thải như Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, chứng từ chất thải nguy hại.
- *Manage records related to waste such as the Register of hazardous waste generator, hazardous waste records.*
- Tìm kiếm các đơn vị có đầy đủ chức năng đo đạc khí thải, nước thải, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại.
- *Search for suppliers with capacities of measuring emissions, wastewater, collection, transportation and treatment to hazardous waste.*
- Định kỳ báo cáo cho cơ quan chức năng về tình hình kiểm soát chất thải nguy hại theo yêu cầu của pháp luật
- *Periodically report to authorities on the situation of hazardous waste control as required by law*

- Thường xuyên kiểm tra tình hình phân loại chất thải tại bộ phận, nếu phát hiện cá nhân hoặc bộ phận nào vi phạm sẽ báo cáo cho quản lý bộ phận biết và đề nghị thực hiện hành động khắc phục, phòng ngừa sự không phù hợp trên.

- *Regularly check the waste classification in each department. If any individual or department is found to be in violation, report to the department manager and suggest corrective action to be taken to prevent nonconformity.*

❖ **Bộ phận ADD/ *ADD department***

- Quản lý việc thu gom, chuyển giao chất thải công nghiệp và chất thải sinh hoạt đúng quy định pháp luật.

- *Manage the collection and transfer of industrial waste and domestic waste in accordance with laws.*

- Giám sát việc phân loại và thải bỏ chất thải tại khu vực chung.

- *Supervise the classification and disposal of waste at the gathering area.*

- Đảm bảo môi trường của công ty luôn xanh-sạch-đẹp.

- *Ensure the company's environment is always green-clean-beautiful.*

❖ **Toàn thể Công nhân viên công ty ABC/ *All employees of ALC company***

- Tuân thủ quy định về phân loại, thu gom chất thải.

- *Comply with the regulations on waste classification and collection*

- Giữ gìn vệ sinh khu vực làm việc và khu vực chung.

- *Keep the working area and public area clean.*

4. Định nghĩa/ *Definitions:*

- Chất thải rắn sinh hoạt: là chất thải rắn phát sinh trong sinh hoạt thường ngày của con người.

- *Daily-life solid waste (daily-life garbage) is solid waste in the daily life of people*

- Chất thải rắn công nghiệp: là chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

- *Industrial solid waste is waste generated from production, trading and services*

- Chất thải nguy hại: là chất thải chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, dễ cháy, dễ nổ, dễ ăn mòn, dễ gây nhiễm, gây ngộ độc hoặc đặc tính nguy hại khác.

- *Hazardous waste is wastes containing toxic, radioactive, flammable, explosive, easily corrosive, easy to contaminate, poisoning or other hazardous properties.*

- Nước thải: là nước đã bị thay đổi đặc điểm, tính chất được thải ra từ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc hoạt động khác.
- *Wastewater is water that altered characteristics and natures, discharged from production, business, services, daily-life activities or other activities.*
- Khí thải công nghiệp: là chất thải tồn tại ở dạng khí hoặc hơi phát sinh từ hoạt động sản xuất, dịch vụ công nghiệp.
- *Industrial emission is waste existing in a gas or steam state generated from industrial production and services*

5. Nội dung/*Contents*

5.1. Quy định chung/*General provision*

- Phân loại rác tại nơi phát sinh và thải bỏ đúng quy định.
- *Classify waste at source and dispose waste properly.*
- Không để lẫn chất thải nguy hại với các loại chất thải khác
- *Do not mix hazardous waste with other types of waste*
- Tất cả các thùng rác phải có nhãn nhận dạng theo quy định.
- *All garbage bins have to identify labels as regulation.*
- Không đổ bỏ hóa chất, chất thải ra đất, sàn nhà, vào cống nước mưa.
- *Do not dispose chemicals and waste to soil, floors and rain drains.*
- Các bộ phận khi chuyển chất thải ra khu vực tập kết phải để gọn gàng, để đúng khu vực, không được làm rơi vãi chất thải gây mất vệ sinh.
- *When transferring waste to a gathering area, they have to be stored neatly. Do not spill waste and keep this are clean and tidy.*

5.2. Phân loại chất thải/*Classification of waste*

Tại ABC., chất thải phát sinh được chia thành có 3 nhóm:

At ABC., Waste is classified into 3 groups:

- Chất thải rắn sinh hoạt (Rác sinh hoạt): bao gồm chất thải hữu cơ dễ phân hủy, chất thải tái chế và chất thải còn lại.
- *Daily-life solid waste (daily-life garbage) includes biodegradable organic, recyclable and residual waste.*
- Chất thải rắn công nghiệp: bao gồm chất thải tái chế và chất thải không tái chế.

- *Industrial solid waste includes recyclable and non-recyclable waste*
- Chất thải nguy hại.
- *Hazardous waste*

Nhóm <i>Group</i>	Loại chất thải <i>Type of waste</i>	Tên chất thải <i>Name of waste</i>	Nhãn rác và khu vực tập kết <i>Labels and gathering</i>
	1.1. Chất thải hữu cơ dễ phân hủy <i>1.1 Biodegradable organic waste</i>	- Thức ăn thừa, hết hạn sử dụng./ <i>Leftovers, out of date foods</i> - Vỏ trái cây, rau củ quả hư hỏng/ <i>Fruits peel, spoiled vegetables</i> - Bã cà phê, trà/ <i>Coffee and tea grounds</i> - Bã mía, cùi bắp/ <i>Bagasse, corn core.</i> - Xác động vật/ <i>Animal corpses</i> - Cỏ, cây, hoa lá/ <i>Grass, plants, flowers and leaves</i>	Bỏ vào thùng chất thải có nhãn «CHẤT THẢI HỮU CƠ DỄ PHÂN HỦY» và tập kết tại khu vực rác sinh hoạt. <i>Put them into the garbage bins have label “BIODEGRADABLE ORGANIC WASTE” and gather at the domestic waste area.</i>

1. Chất thải rắn sinh hoạt.
1. Daily-life solid waste

	1.2. Chất thải tái chế. <i>1.2. Recyclable waste</i>	- Nhóm giấy: tạp chí, báo giấy, sách vở, carton, vỏ hộp sữa./ - <i>Paper group: magazines, newspapers, books, carton, milk cartons</i> - Nhóm nhựa (chai nhựa, ni lông sạch..) - <i>Plastic group (plastic bottle, clean nylon..)</i> - Nhóm thủy tinh (chai, lọ, ly thủy tinh..) - <i>Glass group (bottles, jars, glasses ..)</i> - Nhóm kim loại (muỗng, nĩa, sắt thép, lon đồ uống..) - <i>Metal group (spoon, fork, steel, empty cans)</i>	Bỏ vào thùng chất thải có nhãn «CHẤT THẢI TÁI CHẾ» và tập kết tại khu vực phế liệu. <i>Put them into the garbage bins have label «RECYCLABLE WASTE» and gather at the scrap area.</i>
	1.3. Chất thải còn lại <i>1.3 Residual waste</i>	Chất thải không thuộc nhóm 1.1 và 1.2 như: <i>Waste is not of 1.1 and 1.2 group as follow:</i> - Đất, cát, bùn, tóc - <i>Soil, sand, mud, hair</i> - Đầu lọc thuốc lá - <i>Cigarette filters</i> - Hộp xốp, mút - <i>Foam food container, sucking</i> - Sành sứ - <i>Porcelain</i> - Giẻ lau, vải bẩn, giấy ăn - <i>Washcloth, dirty cloth, tissue</i> - Ni lông bẩn - <i>Dirty nylon</i> - Khẩu trang, bao tay không dính hóa chất - <i>Masks, gloves without chemicals</i> - Bao bì đựng thực phẩm (vỏ bánh, kẹo) - <i>Food packaging</i> - Rác từ nhà vệ sinh - <i>Garbage from the toilet</i> - Chất thải khác - <i>Others</i>	Bỏ vào thùng chất thải có nhãn «CHẤT THẢI CÒN LẠI» và tập kết tại khu vực rác sinh hoạt. <i>Put them into the garbage bins have label «RESIDUAL WASTE» and gather at the domestic waste area.</i>

2. Chất thải rắn công nghiệp <i>2. Industrial solid waste</i>	2.1. Chất thải tái chế. (Phế liệu) <i>2.1. Recyclable waste. (Scrap)</i>	- Giấy, báo, carton <i>- Paper, newspaper, carton</i> - Gỗ, ván, mùn cưa, phôi bào <i>- Wood, planks, sawdust, shavings</i> - Nhựa, chỉ dán cạnh, dây đai, màng PE, PP, PVC, PET, ni lông sạch, lốp xe <i>- Plastic, edge banding straps, PE, PP, PVC, PET wrap, clean nylon, tires</i> - Kim loại (sắt, nhôm, thép, đồng, vỏ bao bì kim loại) <i>- Metal (iron, aluminum, steel, copper, metal packaging)</i> - Thủy tinh <i>- Glasses</i> - Loại khác <i>- Others..</i>	Bỏ vào thùng có nhãn «CHẤT THẢI TÁI CHẾ» và tập trung tại khu vực lưu chứa phế liệu <i>Put them into the garbage bins have label «RECYCLABLE WASTE» and gather at the scrap area.</i>
	2.2. Chất thải không tái chế <i>2.2 Non-recyclable waste</i>	- Băng keo, mút xốp <i>- Adhesive tape, foam</i> - Giẻ lau, khẩu trang, bao tay không dính hóa chất <i>- Washcloths, masks, gloves without chemicals</i> - Giấy nhám <i>- Sandpaper</i> - Dây da, dây cao su <i>- Lether cord, rubber cord</i>	Bỏ vào thùng/ sọt rác có nhãn «CHẤT THẢI KHÔNG TÁI CHẾ» và tập trung tại khu vực lưu chứa rác công nghiệp. <i>Put them into the garbage bins have label «NON-RECYCLABLE WASTE» and gather at the industrial waste area.</i>

3. Chất thải nguy hại (CTNH) 3. Hazardous waste	Chất thải nguy hại <i>Hazardous waste</i>	- Dầu nhớt thải, xăng thải <i>- Waste oil, waste gasoline</i> - Hóa chất, dung môi thải <i>- Waste chemicals, waste solvents</i> - Cặn sơn, bùn thải <i>- Paint sludge, waste sludge</i> - Bao bì, thùng chứa hóa chất <i>- Packaging contaminated with chemical, lubricant</i> - Bóng đèn huỳnh quang thải <i>- Waste fluorescent lamps</i> - Pin, ắc quy thải <i>- Batteries and accumulators</i> - Giẻ lau, bao tay, vật liệu dính dầu nhớt, hóa chất <i>- Washcloths, gloves, Chemical contaminated materials</i> - Hộp mực in <i>- Ink cartridge</i> - Linh kiện điện tử <i>- Electronic component</i>	Bỏ vào thùng theo đúng nhãn « CHẤT THẢI NGUY HẠI », sau đó tập trung tại Kho CTNH theo đúng tên hiển thị. <i>Put them into the garbage bins have label «HAZARDOUS WASTE» and gather at the hazardous waste storage.</i>
--	--	--	---

5.3. Phân loại, thu gom chất thải/ *Waste classification and collection*

Tất cả các CBCNV trong Công ty đều phải có trách nhiệm phân loại, thu gom, phân loại và tập kết các loại chất thải vào các vị trí quy định.

All employees in the Company must be responsible for classifying, collecting, sorting and gathering waste in designated locations./

a) Đối với rác thải thông thường (sinh hoạt, công nghiệp)/

For general waste (domestic, industrial)

- Thùng rác phải có nhãn nhận biết để phân biệt tức loại rác.

Garbage containers must have identification labels to distinguish the type of waste.

- Thùng rác phải có nắp đậy kín và phân bố đầy đủ tại mỗi nơi tập kết cố định. Mỗi ngày cần theo dõi tránh trường hợp tràn và ô nhiễm đối với rác thải sinh hoạt.

Garbage bins must have tight lids and be fully distributed at each fixed collection location. Daily monitoring is required to avoid overflow and pollution of household waste

b) Đối với chất thải nguy hại / *For hazardous waste*

- Khu vực chứa chất thải nguy hại phải riêng biệt, không để lẫn với các loại chất thải thông thường khác, khu vực để chất thải nguy hại phải có biển báo rõ ràng.

The area for storing hazardous waste must be separate, not mixed with other types of regular waste, the area for storing hazardous waste must have clear signs.

- Đối với chất thải nguy hại cần được quản lý theo từng loại chất thải nguy hại

Hazardous waste must be managed according to each type of hazardous waste

5.4. Giao nhận, lưu giữ/ Delivery and storage of waste

- Các bộ phận có phát sinh chất thải nguy hại bàn giao cho Bộ phận HSE và ghi thông tin vào biểu mẫu BM-QTISO05-01 Phiếu giao nhận chất thải nguy hại nội bộ.

Departments that generate hazardous waste hand over to the HSE Department and record information on the form BM-QTISO05-01 Internal Hazardous Waste Delivery Form.

- Các loại chất thải khác được tập kết, lưu trữ theo quy định tại mục 5.1

Other types of waste are collected and stored according to the regulations in section 5.1

- Bộ phận HSE có trách nhiệm quản lý các kho lưu giữ chất thải

The HSE Department is responsible for managing waste storage warehouses

5.5. Xử lý chất thải/ Waste treatment

Các loại chất thải sau khi thu gom tại các vị trí kho, tùy từng loại chất thải, công ty có biện pháp xử lý chất thải tương ứng.

After collecting waste at warehouse locations, depending on the type of waste, the company has corresponding waste treatment measures.

- a) Chất thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bởi các đơn vị của địa phương hoặc đơn vị bên ngoài có đủ chức năng.

Domestic waste is collected and treated by local units or external units with adequate functions.

- b) Chất thải nguy hại: được chuyển giao cho đơn vị có chức năng

Hazardous waste: transferred to a competent unit

- Trong trường hợp, công ty sử dụng đơn vị bên ngoài trong việc xử lý chất thải, đơn vị bên ngoài cần đáp ứng các quy định của pháp luật về năng lực xử lý chất thải tương ứng.

In case the company uses an external unit to handle waste, the external unit must meet the legal regulations on the corresponding waste handling capacity.

- Công ty phải có hợp đồng, thu gom, vận chuyển xử lý chất thải nguy hại với đơn vị đủ chứng năng.

The company must have a contract to collect, transport and treat hazardous waste with a qualified unit.

- Việc giao nhận chất thải với đơn vị xử lý bên ngoài cần được theo dõi và ghi chép vào biểu mẫu BM-QTISO05-02 Phiếu giao nhận chất thải bên ngoài.

The delivery and receipt of waste with the external treatment unit must be monitored and recorded in the form BM-QTISO05-02 External Waste Delivery and Receipt.

5.6. Báo cáo/ *Report*

Định kỳ 6 tháng/lần, Bộ phận HSE báo cáo tình hình quản lý chất thải nguy hại cho lãnh đạo công ty.

Every 6 months, the HSE Department reports on hazardous waste management to the company's leadership.

5.7. Quản lý hồ sơ chất thải/ *Waste records management*

Bộ phận HSE lưu trữ hồ sơ theo dõi thu gom, xử lý chất thải theo quy định.

The HSE department maintains records of waste collection and treatment according to regulations.

Đối với việc xử lý các loại chất thải cần quản lý được các hồ sơ sau:

For the treatment of waste types, the following records must be managed:

- a) Chất thải sinh hoạt: Hợp đồng thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt (nếu có)
Domestic waste: Contract for collection and treatment of domestic waste (if any)
- b) Chất thải nguy hại/ *Hazardous waste*
 - Sổ chủ nguồn thải/ *Waste source owner's book*

- Hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại với đơn vị chức năng/
Contract for collection, transportation and treatment of hazardous waste with functional units
- Chứng từ chuyển giao chất thải nguy hại/ *Hazardous waste transfer documents*
- Báo cáo quản lý chất thải nguy hại định kỳ hàng năm với cơ quan chức năng/
Annual periodic hazardous waste management reports with competent authorities
- Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan chức năng/ *Ad hoc reports upon request of competent authorities*

6. Nước thải/*Wastewater*

- Nước thải của công ty bao gồm nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân viên và nước thải công nghiệp phát sinh từ buồng hấp thụ dung môi, sơn.
The company's wastewater includes domestic wastewater generated from employees' activities and industrial wastewater generated from solvent and paint absorption chambers.
- Hệ thống nước thải phải được tách riêng hệ thống nước mưa.
The wastewater system must be separated from the rainwater system.
- Nước thải được đấu nối vào hệ thống thoát nước thải của khu công nghiệp.
Wastewater is connected to the drainage system of the industrial park.
- Công ty thực hiện theo dõi, đo lường việc xử lý nước thải tuân thủ theo các quy định của pháp luật.
The company monitors and measures wastewater treatment in compliance with legal regulations.
- Công ty cần phải thực hiện báo cáo giám sát môi trường hàng năm theo quy định đối với quản lý nước thải.
The company must conduct annual environmental monitoring reports in accordance with regulations for wastewater management

7. Khí thải/ *Emission*

- Khí thải có chứa dung môi hữu cơ từ chuyển sơn.
- *Emission containing organic solvents from paint lines*

- Sử dụng các biện pháp thông hơi, hút khí thải.
- *Using measures to vent, absorb emission.*
- Khi sử dụng hóa chất phải tuân thủ yêu cầu về an toàn, đậy kín nắp ngay khi sử dụng để hạn chế bay hơi.
- *When using chemicals must comply with safety requirements, cover the lid to limit evaporation after using*
- Công ty thực hiện theo dõi và đo lường các chỉ số của khí thải tuân thủ theo các quy định của pháp luật.
- The Company shall monitor and measure emission indicators in compliance with legal regulations.*
- Công ty cần phải thực hiện báo cáo giám sát môi trường hàng năm theo quy định đối với khí thải phát sinh từ nhà máy.
- The Company shall be required to conduct annual environmental monitoring reports as prescribed for emissions generated from the factory.*

8. Đánh giá sự tuân thủ/ *Compliance assessment*

Thực hiện đo đạc môi trường định kỳ và báo cáo quan trắc môi trường khi có kết quả, gửi báo cáo tới các cơ quan chức năng .

Implement periodic environmental measurement and environmental monitoring report, when having results, send report to state management agency .

Báo cáo quản lý chất thải nguy hại định kỳ 1 lần/ năm nộp cho cơ quan quản lý chức năng

Report on hazardous waste management annually and submit to state management agency

Bộ phận ISO sẽ thực hiện kiểm tra sự tuân thủ trong việc phân loại, thu gom và lưu giữ chất thải định kỳ. Phát hiện trường hợp không tuân thủ, ISO sẽ xử lý theo quy định liên quan.

The ISO department will perform compliance assessment in the classification, collection and storage of waste periodically. In case of non-compliance, ISO will tackle according to relevant regulations.

9. Biểu mẫu, hồ sơ liên quan/ *Related forms and documents*

STT	Tên	Mã số	Phiên bản	Nơi lưu	Thời gian lưu
1	Phiếu giao nhận chất thải nội bộ/ <i>Internal Waste Delivery Form</i>	BM-QTISO0 5-01	00	HSE	3 năm
2	Biên bản bàn giao chất thải nguy hại / <i>External Waste Delivery Form</i>	BM-QTISO0 5-02	00	HSE	3 năm
3	Checklist kiểm tra hệ thống nước thải	BM-QTISO0 5-03	00	HSE	3 năm
4	Checklist kiểm tra hệ thống hút bụi	BM-QTISO0 5-04	00	HSE	3 năm
5	Hướng dẫn kiểm soát chất thải/ <i>Waste Control Guide</i>	HD-QTISO0 7-01	00	HSE	

10. Lịch sử sửa đổi tài liệu/ *Amendment history*:

Lần sửa đổi/ <i>Version</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung sửa đổi/ <i>Amendment content</i>	Trang/ <i>Page</i>	Soạn thảo <i>Updated by</i>	Phê duyệt <i>Approved by</i>
00	05/10/2018	Ban hành lần đầu <i>First issued</i>	-		
01	05-04-2019	Chuyển biểu mẫu và nội dung sang phiên bản song ngữ Việt-Anh <i>Translate forms and contents to a Vietnamese-English bilingual version</i>	All		

02	15-01-2025	- Bổ sung về quản lý nước thải, khí thải vào Mục 1. Mục đích; Mục 2. Phạm vi - Bổ sung mới mục 5.4; 5.5; 5.6; 5.7 - Bổ sung vào mục 6. Nước thải nội dung: “Công ty thực hiện theo dõi, đo lường việc xử lý nước thải tuân thủ theo các quy định của pháp luật. - Công ty cần phải thực hiện báo cáo giám sát môi trường hàng năm theo quy định đối với quản lý nước thải.”			
----	------------	---	--	--	--

02	15-01-2025	- Bổ sung mới vào mục 7. Khí thải nội dung Công ty thực hiện theo dõi và đo lường các chỉ số của khí thải tuân thủ theo các quy định của pháp luật. - Công ty cần phải thực hiện báo cáo giám sát môi trường hàng năm theo quy định đối với khí thải phát sinh từ nhà máy - Bổ sung các biểu mẫu BM-QTISO05-01 Phiếu giao nhận chất thải nội bộ/ Internal Waste Delivery Form BM-QTISO05-02 Biên bản giao chất thải nguy hại HD-QTISO07-01 Hướng dẫn kiểm soát chất thải/ Waste Control Guide			
----	------------	--	--	--	--

